

QUYẾT ĐỊNH**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ****TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 -VL**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST- DS, ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Tôn Kim T, sinh năm 1983 và ông Đỗ Duy A, sinh năm: 1982; cùng địa chỉ: 383/8/12 Lê Đức Thọ, phường 17, quận GV, thành phố HCM (nay là 383/8/12 Lê Đức Thọ, phường GV, thành phố HCM).

Ông Võ Văn T1, sinh năm: 1983; địa chỉ: 44/68 ấp LQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT (nay là ấp LQ, xã CL, tỉnh VL).

Bà Đoàn Tôn Thị Mỹ T1, sinh năm: 1985; địa chỉ: 134/10 ấp BAB, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT (nay là ấp BAB, xã CL, tỉnh VL).

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: ông Lê Văn D, sinh năm: 1956; địa chỉ: 261/22/5B Chu Văn An, phường 12, quận BT, thành phố HCM (nay là 261/22/5B Chu Văn An, phường BT, thành phố HCM). Có mặt.

Bị đơn: ông Trần Tôn K, sinh năm 1980; bà Lê Mộng C, sinh năm: 1984 và chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 2005; cùng địa chỉ: 255/10A kp1, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT (nay là ấp 1, xã CL, tỉnh VL). Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Tôn Thị P, sinh năm: 1957; địa chỉ: KP1, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT (nay là ấp 1, xã CL, tỉnh VL).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Tôn K, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 1, xã CL, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Tôn K, bà Lê Mộng C, chị Trần Thị Thu H, bà Tôn Thị P đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Tôn Kim T, ông Đỗ Duy A một phần đất thuộc thửa 134-2, tờ bản đồ 34, cùng căn nhà, vật kiến trúc, tài sản và huê lợi trên đất do bà Đoàn Tôn Kim T, ông Đỗ Duy A đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí, tứ cận như sau:

Bắc giáp đường;

Đông giáp thửa 135;

Nam giáp thửa 134 còn lại;

Tây giáp thửa 99. Có họa đồ kèm theo.

Ông Trần Tôn K, bà Lê Mộng C, chị Trần Thị Thu H, bà Tôn Thị P đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Tôn Thị Mỹ T1, ông Võ Văn T2 một phần đất thuộc thửa 135-2, tờ bản đồ 34, cùng căn nhà, vật kiến trúc, tài sản và huê lợi trên đất do bà Đoàn Tôn Thị Mỹ T1, ông Võ Văn T2 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí, tứ cận như sau:

Đông giáp thửa 141;

Nam giáp thửa 135 còn lại;

Tây giáp thửa 134;

Bắc giáp đường. Có họa đồ kèm theo.

Bà Đoàn Tôn Kim T, ông Đỗ Duy A, bà Đoàn Tôn Thị Mỹ T1 và ông Võ Văn T2 có nghĩa vụ liên đới hỗ trợ chi phí di dời cho ông Trần Tôn K, bà Lê Mộng C, chị Trần Thị Thu H, bà Tôn Thị P số tiền là 80.000.000đồng.

Bà Đoàn Tôn Kim T, ông Đỗ Duy A, bà Đoàn Tôn Thị Mỹ T1 và ông Võ Văn T2 đồng ý cho ông Trần Tôn K, bà Lê Mộng C, chị Trần Thị Thu H, bà Tôn Thị P lưu cư trong thời hạn là 06 tháng, tính từ ngày 19/9/2025.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng tiền án. Buộc ông Trần Tôn K, bà Lê Mộng C, chị Trần Thị Thu H, bà Tôn Thị P có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng.

Buộc bà Đoàn Tôn Kim T, ông Đỗ Duy A, bà Đoàn Tôn Thị Mỹ T1 và ông Võ Văn T2 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền các ông bà hỗ trợ chi phí di dời là 4.000.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T, bà T1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009005, 0009006, ngày 19/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL (này là Phòng THADS Khu vực 6-VL). Như vậy, các ông, bà còn phải liên đới nộp tiếp số tiền là 3.400.000đồng.

Chi phí tố tụng: chi phí cho việc đo đạc, định giá và thu thập chứng cứ là 9.544.000đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu phần này nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6-VL;
- Phòng GĐKT-TTr&THA TAND tỉnh;
- Phòng THADS KV6-tỉnh VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

